

Dự thảo

BÁO CÁO

Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cho thị xã Vĩnh Châu năm 2020

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 và được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Công văn số 394/BNN-VPĐP ngày 19/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2021;

Theo Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành 13 chỉ tiêu thuộc 06 tiêu chí về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 – 2020;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu tại Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 13/7/2021 về việc thẩm tra, xét công nhận thị xã Vĩnh Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cho thị xã Vĩnh Châu năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 15/7/2021 đến ngày 24/7/2021)

1. Về hồ sơ

Hồ sơ của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thẩm tra gồm có:

- Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận thị xã Vĩnh Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020;

- Công văn số 1670/UBND-TH ngày 12/10/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc đăng ký hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

- Báo cáo số 230/BC-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về kết quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2020 và 06 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu;

- Báo cáo số 231/BC-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2020 và 06 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu;

- Báo cáo số 232/BC-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã (bản chính);

- Bảng tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu;

- Biên bản cuộc họp ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc đề nghị xét công nhận thị xã Vĩnh Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020;

- Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng nông thôn mới của thị xã Vĩnh Châu.

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 13, Chương III của Quyết định số 2540/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã cung cấp đầy đủ hồ sơ và thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định.

2. Về kết quả công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới

Năm 2011, trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu có 06 xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (sau đây gọi tắt là Chương trình). Xuất phát điểm với số tiêu chí bình quân trên địa bàn các xã chỉ đạt 5,8 tiêu chí, cơ sở hạ tầng nông thôn yếu kém, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo ở mức cao khoảng 30,79%, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn chỉ đạt 18,71 triệu đồng/người/năm.

Qua 10 năm nỗ lực, quyết tâm, đến nay trên địa bàn thị xã đã có 100% số xã (06/06 xã) được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó, có 01 xã được

công nhận đạt chuẩn theo Quyết định số 491/QĐ-TTg và Quyết định số 342/QĐ-TTg¹; 05 xã được công nhận đạt chuẩn theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND; đặc biệt, xã Vĩnh Hiệp đang thực hiện thủ tục, hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tính đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt 52,38 triệu đồng/người (tăng 2,8 lần so với năm 2011); tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn còn 2,78% (giảm 28,37% so với năm 2011).

Danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu:

STT	Đơn vị	Đạt chuẩn NTM năm	Số quyết định, ngày, tháng, năm công nhận đạt chuẩn
1	Xã Hoà Đông	2016	612/QĐ-UBND ngày 15/3/2016
2	Xã Vĩnh Hiệp	2018	3452/QĐ-UBND ngày 27/12/2018
3	Xã Vĩnh Tân	2019	3164/QĐ-UBND ngày 01/11/2019
4	Xã Vĩnh Hải	2020	1832/QĐ-UBND ngày 09/7/2020
5	Xã Lai Hoà	2020	1744/QĐ-UBND ngày 13/7/2021
6	Xã Lạc Hoà	2020	1745/QĐ-UBND ngày 13/7/2021

3. Về kết quả xây dựng nông thôn mới

3.1 Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

Xác định quy hoạch xây dựng nông thôn mới là nội dung đóng vai trò then chốt, tạo nền móng để thực hiện các tiêu chí còn lại, các xã trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện rất khẩn trương, nghiêm túc công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch. Tính đến tháng 12/2011, 06/06 xã (đạt 100%) trên địa bàn thị xã đã có đồ án quy hoạch nông thôn mới được phê duyệt đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch của địa phương, đồng thời đã ban hành Quy chế quản lý quy hoạch theo quy định và thực hiện công bố, công khai quy hoạch, nghiêm túc niêm yết các bản vẽ quy hoạch tại các điểm thuận lợi để người dân thuận tiện quan sát, kiểm tra. Đối với thị xã Vĩnh Châu, đồ án Quy hoạch chung của thị xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt tại Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 27/12/2018.

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 1 về Quy hoạch theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

3.2 Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

¹ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới; Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Cơ sở hạ tầng được đầu tư hoàn thiện sẽ là nền tảng, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân. Tuy nhiên, đây là nhóm tiêu chí cần nguồn lực đầu tư lớn, trong điều kiện ngân sách nhà nước ngày càng gặp nhiều khó khăn, việc huy động hiệu quả nguồn vốn xã hội hoá sẽ là giải pháp hữu hiệu để tháo gỡ nút thắt này. Trong hơn 10 năm xây dựng nông thôn mới, thị xã Vĩnh Châu đã huy động 1.044,504 tỷ đồng tham gia xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng (chiếm 57,97% tổng kinh phí huy động thực hiện Chương trình). Đến nay, diện mạo nông thôn thị xã Vĩnh Châu, đặc biệt là hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn đã có bước thay đổi rõ rệt, ngày càng hoàn thiện hơn, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và phục vụ tích cực cho đời sống người dân nông thôn, cụ thể như sau:

3.2.1 Về Giao thông

Bên cạnh nguồn vốn được Nhà nước hỗ trợ, thị xã Vĩnh Châu đã phát huy tốt vai trò của các tổ chức chính trị xã hội và người có uy tín tại địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực hiến đất đai, hoa màu, đóng góp ngày công lao động, hiện vật,... để xây dựng hệ thống giao thông nông thôn. Đặc biệt, từ năm 2017 đến nay, thực hiện Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND² với chính sách “huy động cộng đồng dân cư đóng góp trên 50% giá trị công trình, ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ phần còn lại”, Nhân dân trên địa bàn 06 xã đã tích cực đóng góp sức người sức của, giá trị hơn 09 tỷ đồng để thực hiện 06 công trình giao thông nông thôn với tổng kinh phí 18 tỷ đồng. Ngoài ra, thị xã Vĩnh Châu cũng đã mạnh dạn giao cho Nhân dân tự quản lý các tuyến đường nông thôn trên địa bàn các xã, góp phần làm tăng giá trị, nâng cao tuổi thọ của các công trình này. Mặt khác, từ năm 2019, hưởng ứng phát động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, thị xã Vĩnh Châu đã tích cực vào cuộc, trồng hoa, lắp đèn chiếu sáng, dọn dẹp, chỉnh trang, xây dựng các tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu sáng – xanh – sạch – đẹp – an toàn.

Đến nay, hệ thống giao thông trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đã có bước phát triển rõ rệt, nhiều tuyến đường được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng đạt chuẩn theo quy định, đây là tiền đề góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Tính đến tháng 6/2021, tỷ lệ đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ 100% (120,3/120,3 km); đường trục ấp và đường liên ấp được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ 63,44% (99,1/156,2 km); đường ngõ, xóm sạch không lầy lội vào mùa mưa đạt tỷ lệ 100%, trong đó cứng hóa đạt tỷ lệ 71,23% (166,9/234,3 km), cụ thể như sau:

- Xã Lai Hòa

² Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình giai đoạn 2016 – 2020

+ Đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 31,97/31,97 km, đạt tỷ lệ 100%, quy mô đạt chuẩn theo quy định;

+ Đường trục ấp và đường liên ấp được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 21,7/23,27 km đạt tỷ lệ 93,25%, cứng hóa 23,27/23,27 km đạt tỷ lệ 100%;

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa 43,05/43,05 km đạt tỷ lệ 100%, trong đó cứng hóa 16,34/43,05 km đạt tỷ lệ 37,96%.

- Xã Lạc Hòa

+ Đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 23,1/23,1 km, đạt tỷ lệ 100%, quy mô đạt chuẩn theo quy định;

+ Đường trục ấp và đường liên ấp được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 23,5/37,3 km đạt tỷ lệ 63,00%, cứng hóa 37,3/37,3 km đạt tỷ lệ 100%;

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa 27,8/27,8 km đạt tỷ lệ 100%, trong đó cứng hóa 15,6/27,8 km đạt tỷ lệ 56,12%.

- Xã Vĩnh Hiệp

+ Đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 16,9/16,9 km, đạt tỷ lệ 100%, quy mô đạt chuẩn theo quy định;

+ Đường trục ấp và đường liên ấp được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 8,68/16,93 km đạt tỷ lệ 51,27%, cứng hóa 8,68/16,93 km đạt tỷ lệ 51,27%;

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa và cứng hóa 37,97/37,97 km, đạt 100%.

- Xã Vĩnh Hải

+ Đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 12,9/12,9 km, đạt tỷ lệ 100%, quy mô đạt chuẩn theo quy định;

+ Đường trục ấp và đường liên ấp được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 13,1/18,1 km đạt tỷ lệ 72,38%, cứng hóa 17,5/18,1 km đạt tỷ lệ 96,69%;

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa và cứng hóa 15,5/15,5 km, đạt 100%.

- Xã Hòa Đông

+ Đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 7,8/7,8 km, đạt tỷ lệ 100%, quy mô đạt chuẩn theo quy định;

+ Đường trục ấp và đường liên ấp được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 21,3/41,6 km đạt tỷ lệ 51,20%, cứng hóa 27,3/41,6 km đạt tỷ lệ 65,63%;

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa 40,1/40,1 km đạt tỷ lệ 100%, trong đó cứng hóa 26,3/40,1 km đạt tỷ lệ 65,58%.

- Xã Vĩnh Tân

+ Đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 27,64/27,64 km, đạt tỷ lệ 100%, quy mô đạt chuẩn theo quy định;

+ Đường trục ấp và đường liên ấp được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 10,85/19,01 km đạt tỷ lệ 57,08%, cứng hóa 19,01/19,01 km đạt tỷ lệ 100%;

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa 69,91/69,91 km đạt tỷ lệ 100%, trong đó cứng hóa 55,21/69,91 km đạt tỷ lệ 78,97%.

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 2 về Giao thông theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

3.2.2 Về Thủy lợi

Trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu có tổng cộng 05 công trình kênh cấp I dài 77 km, 201 công trình kênh cấp II dài 328 km, 120 công trình kênh cấp III, kênh nội đồng dài 188 km và 115 công trình hệ thống cống, đập. Qua 10 năm thực hiện Chương trình, có 326 kênh thủy lợi, bờ đê được đầu tư nạo vét, nâng cấp; 35 cống ngăn triều được đầu tư sửa chữa, nâng cấp (bao gồm 15 cống trên tuyến đê sông và 20 cống lớn, nhỏ trên tuyến đê biển).

Tính đến tháng 6/2021, các xã đều có hệ thống công trình thủy lợi được xây dựng theo quy hoạch và thiết kế được duyệt, được nạo vét, sửa chữa, bồi đắp, bảo dưỡng thường xuyên, bảo đảm phát huy trên 80% năng lực thiết kế; tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đều đạt từ 80% trở lên (xã Hòa Đông, xã Vĩnh Hiệp và xã Lai Hòa đạt 100%, xã Vĩnh Tân đạt 92,1%, xã Lạc Hòa đạt 86,9%, xã Vĩnh Hải đạt 80,0%); các xã đều tổ chức giao cho Ban nhân dân ấp tham gia quản lý, khai thác các công trình kênh thủy lợi. Hệ thống thủy lợi trên địa bàn các xã đã đáp ứng được các yêu cầu dân sinh, đảm bảo cung cấp nguồn nước tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản và có khả năng cấp nước khi nắng hạn kéo dài khoảng 20 ngày.

Bên cạnh đó, do thường xuyên bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn, lốc xoáy,... nên thị xã Vĩnh Châu rất quan tâm đến công tác phòng, chống thiên tai, 100% xã có xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, có phương án ứng phó đối với các loại thiên tai chủ yếu theo phương châm “4 tại chỗ”, do đó những thiệt hại do thiên tai gây ra đã giảm đến mức thấp nhất. 100% xã đã thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo Luật Phòng chống thiên tai; có Đội xung kích phòng chống thiên tai và cứu hộ, cứu nạn được tập huấn kiến thức về cứu hộ, cứu nạn và duy trì hoạt động thường xuyên trên địa bàn xã; tổ chức tập huấn kiến thức phòng, chống thiên tai đối với cộng đồng, đảm bảo các điều kiện để truyền tải và cung cấp thông tin cảnh báo thiên tai kịp thời đến người dân.

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 3 về Thủy lợi theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

3.2.3 Về Điện

Trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu, toàn bộ hệ thống lưới điện nông thôn đã bàn giao cho ngành điện quản lý để đầu tư phát triển và bán điện đến từng hộ dân, do đó rất thuận lợi trong công tác đầu tư phát triển, cải tạo và nâng cấp hệ thống điện. Giai đoạn 2011 - 2020, trên địa bàn thị xã đã được triển khai nhiều dự án trọng điểm về điện như: Dự án cung cấp điện cho các hộ dân chưa có điện, chủ yếu là đồng bào dân tộc Khmer với khối lượng đầu tư 128 trạm biến áp, 62,9 km đường dây trung thế và 151,6 km đường dây hạ thế; Dự án xóa hộ câu đười, đã thực hiện lắp điện kế cho 6.337 hộ. Trong 6 tháng đầu năm 2021, trên địa bàn thị xã tiếp tục triển khai 02 công trình sửa chữa, 03 công trình đầu tư xây dựng và 02 công trình thuộc dự án khác. Hệ thống điện thường xuyên được đầu tư, nâng cấp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật ngành điện, đã góp phần nâng tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn trên địa bàn nông thôn, đáp ứng nhu cầu điện phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của người dân. Tính đến tháng 6/2021, trên địa bàn 06 xã, tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đều đạt trên 98%, cụ thể như sau:

+ Xã Lai Hòa: tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100% (4.944/4.944 hộ);

+ Xã Vĩnh Tân: tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100% (3.799/3.799 hộ);

+ Xã Vĩnh Hải: tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100% (4.874/4.874 hộ);

+ Xã Lạc Hòa: tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 98,25% (3.404/3.465);

+ Xã Hòa Đông: tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 98,36% (2.700/2.745 hộ);

+ Xã Vĩnh Hiệp: tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 99,01% (2.200/2.222 hộ).

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 4 về Điện theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

3.2.4 Về Trường học

Từ năm 2011 đến nay, thị xã Vĩnh Châu đã tập trung huy động các nguồn vốn đầu tư nâng cấp 25 trường học tại 06 xã trên địa bàn, gồm có: 06 trường mầm non mẫu giáo, 13 trường tiểu học và 06 trường trung học cơ sở. Tính đến tháng 6/2021, tỷ lệ trường học các cấp trên địa bàn 06 xã đạt chuẩn về cơ sở vật chất là 92,0% (23/25 trường); trong đó, có 20/25 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 80,0%. Cụ thể như sau:

ST T	Tên Trường học	Xã	Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận đạt chuẩn quốc gia
01	Mầm non Hòa Đông	Hòa Đông	Số 62/QĐ-UBND ngày 11/01/2016
02	Tiểu học Hòa Đông 1	Hòa Đông	Số 3243/QĐ-UBND 10/12/2018
03	Tiểu học Hòa Đông 2	Hòa Đông	Số 307/QĐ-UBND ngày 08/02/2021
04	THCS Hòa Đông	Hòa Đông	Số 1290/QĐ-UBND ngày 01/06/2018
05	Mầm non Vĩnh Hiệp	Vĩnh Hiệp	Số 286/QĐ-UBND ngày 03/02/2016
06	Tiểu học Vĩnh Hiệp 1	Vĩnh Hiệp	Số 1612/QĐ-UBND ngày 09/07/2018
07	Tiểu học Vĩnh Hiệp 2	Vĩnh Hiệp	Số 23/QĐ-UBND ngày 06/01/2016
08	THCS Vĩnh Hiệp	Vĩnh Hiệp	Số 3568/QĐ-UBND ngày 11/12/2019
09	Mầm non Vĩnh Tân	Vĩnh Tân	Số 140/QĐ-UBND ngày 17/01/2018
10	Tiểu học Vĩnh Tân 1	Vĩnh Tân	Đạt chuẩn cơ sở vật chất
11	Tiểu học Vĩnh Tân 2	Vĩnh Tân	Số 173/QĐ-UBND ngày 19/01/2018
12	THCS Vĩnh Tân	Vĩnh Tân	Số 20/QĐ-UBND ngày 06/01/2016
13	Mầm non Vĩnh Hải	Vĩnh Hải	Số 260/QĐ-UBND ngày 11/12/2020
14	Tiểu học Vĩnh Hải 3	Vĩnh Hải	Số 65/QĐTC-CTUBND ngày 21/05/2007
15	Tiểu học Vĩnh Hải 4	Vĩnh Hải	Số 155/QĐ-UBND ngày 22/01/2020
16	THCS Vĩnh hải	Vĩnh Hải	Đạt chuẩn cơ sở vật chất
17	Mầm non Lai Hòa	Lai Hòa	Số 195/QĐ-UBND ngày 06/02/2017
18	Tiểu học Lai Hòa 1	Lai Hòa	Số 3292/QĐ-UBND ngày 14/12/2018
19	Tiểu học Lai Hòa 4	Lai Hòa	Số 2831/QĐ-UBND ngày 16/10/2020
20	Tiểu học và THCS Lai Hoà	Lai Hòa	Đạt chuẩn cơ sở vật chất
21	Mầm non Lạc Hòa	Lạc Hòa	Số 3542/QĐ-UBND ngày 28/12/2018
22	Tiểu học Lạc Hòa 1	Lạc Hòa	Số 3256/QĐ-UBND ngày 15/12/2017
23	THCS Lạc Hòa	Lạc Hòa	Số 2939/QĐ-UBND ngày 27/10/2020

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 5 về Trường học theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

3.2.5 Về Cơ sở vật chất văn hóa

Qua 10 năm triển khai thực hiện Chương trình, thị xã Vĩnh Châu đã quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất văn hóa trên địa bàn đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, tập luyện thể dục thể thao, phục vụ các hoạt động vui chơi, giải trí cho người dân vùng nông thôn. Tính đến tháng 6/2021, 100% các xã đã đầu tư, xây dựng, nâng cấp nhà văn hóa – khu thể thao xã với đầy đủ các phòng chức năng (phòng đọc sách, báo, thư viện, phòng hành chính, phòng thông tin truyền thanh, phòng câu lạc bộ) và có các thiết bị vui chơi giải trí trong nhà và ngoài trời, có nơi luyện tập sinh hoạt văn nghệ đáp ứng theo quy định; 100% (58/58) ấp có nhà văn hóa – sân thể thao phục vụ cộng đồng, được trang bị bàn ghế, cờ tổ quốc, cờ Đảng, ảnh Bác Hồ, băng khẩu hiệu, cờ trang trí, bảng tin, nội quy hoạt động,... theo quy định. Cụ thể như sau:

- Xã Hòa Đông

+ Nhà văn hoá xã có diện tích đất quy hoạch 3.000 m², diện tích thực tế 350m² với 130 chỗ ngồi và có 04 phòng chức năng;

+ Khu thể thao xã có diện tích đất quy hoạch 3.000 m², có 03 sân bóng đá và 04 sân bóng chuyên;

+ 10/10 ấp có nhà sinh hoạt cộng đồng với diện tích bình quân 105 m² và sức chứa 55 chỗ ngồi.

+ Xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định. Hiện có 01 câu lạc bộ thể thao, 04 câu lạc bộ văn nghệ và 04 câu lạc bộ đờn ca tài tử sinh hoạt trên địa bàn xã.

- Xã Vĩnh Hiệp

+ Nhà Văn hoá xã có diện tích đất quy hoạch 16.900 m², diện tích đất thực tế 322 m² với 120 chỗ ngồi và 04 phòng chức năng;

+ Khu thể thao xã có diện tích đất quy hoạch 16.900 m², có 02 sân bóng chuyên;

+ 09/09 ấp có nhà sinh hoạt cộng đồng với diện tích bình quân 110 m² và sức chứa 57 chỗ ngồi;

+ Xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định. Hiện có 01 câu lạc bộ thể thao và 01 câu lạc bộ đờn ca tài tử sinh hoạt trên địa bàn xã.

- Xã Vĩnh Tân

+ Nhà Văn hoá xã có diện tích đất quy hoạch 12.000 m², diện tích đất thực tế 322 m² với 120 chỗ ngồi và 04 phòng chức năng;

+ Khu thể thao xã có diện tích đất quy hoạch 12.000 m², có 06 sân bóng chuyên, có 01 sân bi sắt và 01 sân bóng đá;

+ 11/11 ấp có nhà sinh hoạt cộng đồng với diện tích bình quân 150 m² và sức chứa 55 chỗ ngồi;

+ Xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định. Hiện có 01 câu lạc bộ thể thao và 03 câu lạc bộ văn nghệ sinh hoạt trên địa bàn xã.

- Xã Vĩnh Hải

+ Nhà Văn hoá xã có diện tích đất quy hoạch 2.500 m², diện tích thực tế 516 m² với 150 chỗ ngồi và 04 phòng chức năng;

+ Khu thể thao xã có diện tích đất quy hoạch 2.500 m², có 05 sân bóng chuyên, 01 sân bóng đá và 01 sân bi sắt;

+ 08/08 ấp có nhà sinh hoạt cộng đồng với diện tích bình quân 150 m² và sức chứa 55 chỗ ngồi;

+ Xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định. Hiện có 01 câu lạc bộ thể thao và 01 câu lạc bộ đờn ca tài tử sinh hoạt trên địa bàn xã.

- Xã Lai Hòa

+ Nhà văn hoá xã có diện tích đất quy hoạch 4.600 m², diện tích thực tế 586,5 m² với 150 chỗ ngồi và 04 phòng chức năng;

+ Khu thể thao xã có diện tích đất quy hoạch 18.900 m², có 01 sân bóng đá;

+ 11/11 ấp có nhà sinh hoạt cộng đồng với diện tích bình quân 105 m², sức chứa 55 chỗ ngồi;

+ Xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định. Hiện có 01 câu lạc bộ thể thao và 03 câu lạc bộ văn nghệ sinh hoạt trên địa bàn xã.

- Xã Lạc Hòa

+ Nhà văn hoá xã có diện tích đất quy hoạch 1.320 m², diện tích thực tế 600 m² với 220 chỗ ngồi và 04 phòng chức năng;

+ Khu thể thao xã có diện tích đất quy hoạch 13.200 m², có 01 sân bóng đá, 03 sân bóng chuyên và 01 sân bi sắt; xã có 01 CLB thể thao;

+ 09/09 ấp có nhà sinh hoạt cộng đồng với diện tích bình quân 150 m² và sức chứa trên 50 chỗ ngồi;

+ Xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định. Hiện có 01 câu lạc bộ thể thao, 03 câu lạc bộ văn nghệ và 01 câu lạc bộ đàn ca tài tử sinh hoạt trên địa bàn xã.

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 6 về Cơ sở vật chất văn hóa theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

3.2.6 Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Từ khi bắt đầu triển khai Chương trình đến nay, trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu có 16 chợ được đầu tư xây dựng (02 chợ xây mới, 06 chợ di dời xây mới, 08 chợ được nâng cấp) với tổng diện tích là 22.849 m². Hiện trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu có 29 chợ (bao gồm 01 chợ hạng 2 và 28 chợ hạng 3), ngoài ra còn có các cửa hàng bách hóa tổng hợp, chuỗi cửa hàng tiện lợi, tiện ích, siêu thị chuyên doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi, mua bán hàng hóa của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Riêng trên địa bàn 06 xã, tính đến tháng 6/2021, có 06 chợ theo quy hoạch, đạt chuẩn theo quy định, bao gồm: chợ Lạc Hòa B thuộc xã Lạc Hòa, chợ Hòa Đông thuộc xã Hòa Đông, chợ Vĩnh Hải thuộc xã Vĩnh Hải, chợ NoPôl thuộc xã Vĩnh Tân, chợ Lai Hòa thuộc xã Lai Hòa, chợ Vĩnh Hiệp thuộc xã Vĩnh Hiệp.

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

3.2.7 Về Thông tin và truyền thông

Mạng lưới bưu chính viễn thông, thông tin liên lạc, công nghệ thông tin trên địa bàn các xã của thị xã Vĩnh Châu đã được quan tâm đầu tư, mở rộng phục vụ tốt tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Cụ thể như sau:

- Điểm phục vụ bưu chính: hạ tầng bưu chính, viễn thông trong những năm qua phát triển mạnh mẽ, phủ khắp các xã, chất lượng dịch vụ ngày càng nâng cao, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân. Trên địa bàn 06 xã đều có Điểm Bưu điện Văn hóa xã đảm bảo các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, chất lượng dịch vụ và phục vụ tốt nhu cầu của người dân.

- Dịch vụ viễn thông, internet: 100% áp trên địa bàn 06 xã đều có hạ tầng kỹ thuật viễn thông, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất và di động mặt đất, dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất và di động mặt đất. Chất lượng dịch vụ viễn thông, internet đáp ứng các quy chuẩn theo quy định.

- Đài Truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp: 100% các xã có Đài Truyền thanh hữu tuyến do Ủy ban nhân dân xã thiết lập, trực tiếp quản lý nhân sự, máy

móc thiết bị và kinh phí hoạt động. 100% các ấp trên địa bàn 06 xã có hệ thống loa hoạt động hiệu quả, phục vụ tốt công tác thông tin tuyên truyền của địa phương.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: 06/06 xã xã trên địa bàn có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành; trang bị đủ máy vi tính phục vụ tốt cho nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức; 100% cán bộ công chức của 06 xã được cấp hộp thư điện tử công vụ và sử dụng hộp thư điện tử để giải quyết công việc; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành được triển khai liên thông từ tỉnh đến xã, 100% công chức được cấp tài khoản sử dụng phần mềm quản lý văn bản, có trên 98,92% số văn bản đến và đi của Ủy ban nhân dân các xã được giải quyết trên phần mềm, 99,94% số hồ sơ thủ tục hành chính của xã được giải quyết trên phần mềm một cửa điện tử, trong đó 100% số hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn; Tỷ lệ máy tính/số cán bộ, công chức đạt trên 2/3; Máy tính của cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã đều được kết nối internet băng rộng.

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 8 về Thông tin và truyền thông theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

3.2.8 Về Nhà ở dân cư

Ngành chuyên môn của thị xã Vĩnh Châu thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân chỉnh trang, sửa chữa nhà ở. Đối với các hộ nghèo, hộ gia đình có công với cách mạng, thị xã đã thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án để hỗ trợ xây dựng nhà ở. Đặc biệt, đối với những xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo các tổ chức chính trị xã hội kết hợp Ban nhân dân các ấp rà soát những hộ đang bức xúc về nhà ở để có kế hoạch vận động các đơn vị, tổ chức, cá nhân hảo tâm hỗ trợ. Nhờ chủ động trong thực hiện tiêu chí Nhà ở, hiện nay trên địa bàn 06 xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát; tổng số hộ trên địa bàn 06 xã là 22.049 hộ, trong đó nhà ở đạt chuẩn là 18.044/22.166 căn, đạt trung bình 81,40%. Cụ thể như sau:

S TT	Đơn vị	Tổng số hộ	Tổng số nhà ở (căn)	Nhà ở đạt chuẩn	
				Số lượng (căn)	Tỷ lệ (%)
1	Xã Hoà Đông	2.745	2.745	2.283	83,17
2	Xã Vĩnh Hiệp	2.222	2.218	1.985	89,50
3	Xã Vĩnh Tân	3.799	3.433	2.714	79,06
4	Xã Vĩnh Hải	4.874	5.200	3.875	74,52
5	Xã Lai Hoà	4.944	5.028	4.389	87,29
6	Xã Lạc Hoà	3.465	3.542	2.798	78,99
Tổng cộng		22.049	22.166	18.044	81,40

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 9 về Nhà ở dân cư theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

3.3 Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

Thị xã Vĩnh Châu là thị xã ven biển có tiềm năng phát triển đa dạng các hoạt động kinh tế như nông nghiệp với thế mạnh là cây màu (hành tím) và nuôi trồng thủy sản; công nghiệp chế biến và năng lượng (điện gió); thương mại và du lịch biển,... Trong hơn 10 năm qua, những tiềm năng, thế mạnh này ngày càng được phát huy mạnh mẽ. Năm 2020, tổng giá trị sản xuất của toàn thị xã Vĩnh Châu đạt 18.210,21 tỷ đồng (tăng 6.793 tỷ đồng so với năm 2011), trong đó: Nông nghiệp 9.408 tỷ đồng, chiếm 51,66% (tăng 2.351 tỷ đồng, tỷ trọng giảm 10,15% so với năm 2011); công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 652,51 tỷ đồng, chiếm 3,58% (tăng 1,1 tỷ đồng, tỷ trọng giảm 2,13% so với năm 2011); thương mại dịch vụ - ngành nghề nông thôn đạt 8.150 tỷ đồng, chiếm 44,75% (tăng 4.441 tỷ đồng, tỷ trọng tăng 12,27% so với năm 2011).

- Đối với phát triển nông nghiệp: trong thời gian qua, thị xã Vĩnh Châu đã đẩy mạnh thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới. Chuyển dần sản xuất nông nghiệp truyền thống, nhỏ lẻ trước đây sang mở rộng quy mô và tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị, sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm, sản xuất hàng hóa sạch, an toàn, ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao giá trị gia tăng, hình thành nên các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao. Qua đó, giúp nâng cao giá trị sản xuất trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2020 đạt 220,74 triệu đồng, tăng 2,8 lần so với năm 2011. Một số hoạt động sản xuất nông nghiệp nổi bật trong thời gian qua trên địa bàn thị xã được ghi nhận cụ thể như sau:

+ Tôm nước lợ: thị xã Vĩnh Châu là địa phương có diện tích nuôi tôm lớn nhất tỉnh Sóc Trăng, với khoảng 30.000ha (chiếm 78,6% tổng diện tích nuôi trồng thủy sản của thị xã), tập trung chủ yếu trên địa bàn phường Khánh Hòa, xã Vĩnh Tân, xã Hòa Đông, xã Vĩnh Hải, xã Vĩnh Hiệp và xã Lai Hòa. Tôm chủ yếu là tôm thẻ chân trắng và tôm sú, nuôi theo hình thức bán thâm canh và thâm canh công nghệ cao. Sản lượng tôm năm 2020 đạt 65.000 tấn, trung bình giai đoạn 2011-2020 sản lượng tôm tăng 6,85%/năm.

+ Hành tím: thị xã Vĩnh Châu là địa phương trồng nhiều hành tím nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long, với diện tích khoảng 5.000 ha, sản lượng đạt khoảng 121.757 tấn, tập trung nhiều nhất ở Phường 1, Phường 2, phường Vĩnh Phước, xã Vĩnh Hải, xã Vĩnh Tân, xã Lạc Hòa và xã Lai Hòa. Hành tím Vĩnh Châu hiện nay được định hướng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ nhằm mang đến sản phẩm chất lượng cao, an toàn cho người tiêu dùng. Năm 2019, sản phẩm hành tím

Vĩnh Châu được cấp chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý³ và được công nhận sản phẩm đạt chuẩn OCOP 3 sao⁴ của tỉnh Sóc Trăng.

+ Artermia: Artermia Vĩnh Châu là sản phẩm nổi tiếng trong và ngoài nước với giá trị dinh dưỡng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định. Năm 2020, diện tích nuôi Artermia của thị xã đạt 778 ha (tập trung nhiều trên địa bàn xã Vĩnh Tân, xã Lai Hòa, phường Vĩnh Phước), tổng sản lượng trứng bào xác thu được 8,26 tấn và 89 tấn sinh khối. Năm 2019, trứng bào xác Artermia Vĩnh Châu được công nhận là sản phẩm OCOP 4 sao (Quyết định số 3075/QĐ-UBND). Năm 2020, Artermia Vĩnh Châu tiếp tục được cấp chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý⁵.

+ Bên cạnh đó, Vĩnh Châu còn nổi tiếng với nhiều sản phẩm nông nghiệp đặc trưng như củ cải trắng (diện tích 1.000 ha, sản lượng 58.000 tấn); nhãn xoong com vàng (diện tích 281,9 ha, sản lượng 2.964 tấn); tỏi Vĩnh Châu (diện tích 9 ha, sản lượng 97 tấn); măng cầu ta (diện tích 42 ha, sản lượng 21 tấn); cá kèo (diện tích thả nuôi 70 ha, sản lượng 700 tấn)... đang được quy hoạch định hướng sản xuất theo tiêu chuẩn sạch, an toàn, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn thị xã. Ngoài ra, với 43 km đường bờ biển, thị xã Vĩnh Châu còn có lợi thế khai thác thủy hải sản, số hộ đánh bắt thủy sản khoảng 2.100 hộ với khoảng 4.000 lao động, tổng sản lượng khai thác đạt khoảng 4.517 tấn. Đồng thời, thị xã Vĩnh Châu cũng có 4.316,3 ha diện tích rừng phòng hộ ven biển, đây là nơi khu trú và sinh sản của nhiều loài thủy hải sản, góp phần quan trọng bảo vệ nguồn lợi vùng biển và ven biển, giữ vai trò quan trọng đối với việc bảo vệ môi trường sinh thái, chắn sóng, gió, phòng chống sạt lở, bảo vệ đê biển, nghiên cứu khoa học và tạo cảnh quan cho phát triển du lịch.

- Đối với phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: thị xã Vĩnh Châu đang trong quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa, nên các chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp trên địa bàn ngày càng được chú trọng. Mặc dù giá trị sản xuất công nghiệp ngày càng tăng nhưng do xuất phát điểm của sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp thấp nên quy mô còn khá khiêm tốn. Trên địa bàn có 2.592 cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với 6.498 lao động, chiếm 6,16% so với tổng số lao động làm việc trong các ngành kinh tế - xã hội của thị xã. Các cơ sở công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đa phần quy mô nhỏ, tập trung nhiều nhất ở Phường 1 và Phường 2. Các sản phẩm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp chính trên địa bàn thị xã chủ yếu là xay

³ Quyết định số 2665/QĐ-SHTT ngày 18/5/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00075 cho sản phẩm hành tím “Vĩnh Châu”.

⁴ Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Sóc Trăng, năm 2019.

⁵ Quyết định số 4655/QĐ-SHTT ngày 03/12/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00095 cho sản phẩm Artemia “Vĩnh Châu”.

xát gạo, tôm đông lạnh, củ cải muối, nước đá, gia công gỗ, nước lọc, sửa chữa cơ khí,... Trong thời gian gần đây, việc thu hút được các dự án điện gió đầu tư trên địa bàn (19 vị trí) là tín hiệu đáng vui mừng, sẽ là điểm đột phá trong phát triển công nghiệp trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu.

- Đối với phát triển thương mại dịch vụ và ngành nghề nông thôn: có nhiều quy hoạch, dự án phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ đã được triển khai trên địa bàn thị xã thời gian qua như Trung tâm Thương mại thị xã Vĩnh Châu giai đoạn 1; khu phố chợ xã Lai Hòa; chợ nông thôn của xã Vĩnh Hiệp, Vĩnh Tân, Hòa Đông; Trung tâm Y khoa; chùa Quan Âm Đông Hải, miếu bà Thiên Hậu, Thanh Minh Cổ Miếu, ... Bên cạnh đó, tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đã có 01 sản phẩm đạt hạng 4 sao (trứng bào xác Artemia Vĩnh Châu) và 16 sản phẩm đạt hạng 3 sao (hành tím Vĩnh Châu, tỏi Vĩnh Châu, khô cá dứa một nắng loại nguyên con, khô cá dứa một nắng loại cắt sẵn, xá bầu mặn, xá bầu ngọt, xá bầu chua ngọt, xì iếu Triều Phong, tương hột Triều Phong, nước mắm chay Thiên Thanh, tôm viên Thanh Hương, tôm khô Thanh Hương, yến xào Quốc Tín, thanh long ruột đỏ Hoàng Vũ, nhãn xuống com vàng Vĩnh Châu và măng cầu ta Vĩnh Châu). Đối với phát triển du lịch, với lợi thế bờ biển dài 43 km, hệ sinh thái rừng đa dạng, nhiều di tích lịch sử, nhiều lễ hội dân gian gắn liền với bản sắc văn hóa 3 dân tộc cùng với nhiều làng nghề truyền thống... thị xã Vĩnh Châu đang từng bước khai thác tiềm năng, cơ hội để phát triển đa dạng các loại hình du lịch như du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, du lịch văn hóa, lịch sử.

3.3.1 Về Thu nhập

Tính đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu là 52,38 triệu đồng/người/năm, tăng 2,8 lần so với năm 2011. Cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng/người/năm

STT	Nội dung	Năm 2011	Năm 2020
1	Xã Hòa Đông	18,00	56,62
2	Xã Vĩnh Hiệp	12,59	50,65
3	Xã Vĩnh Tân	20,14	50,95
4	Xã Vĩnh Hải	21,53	53,50
5	Xã Lai Hòa	16,00	51,17
6	Xã Lạc Hòa	24,00	51,41
	Thu nhập bình quân khu vực nông thôn	18,71	52,38

** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 10*

về Thu nhập theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.

3.3.5 Về Hộ nghèo

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các ngành, các cấp trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đã chủ động phối hợp, triển khai thực hiện có hiệu quả các các chương trình, dự án về đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo. Do vậy, công tác giảm nghèo tại địa phương đã đạt nhiều kết quả tích cực, tỷ lệ hộ nghèo bình quân trên địa bàn thị xã giảm từ 3 – 4%/năm; tính đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo của toàn thị xã là 5,43% (2.093/38.574 hộ), trong đó khu vực nông thôn là 2,78% (607/21.869 hộ), giảm 28,37% so với năm 2011. Tỷ lệ hộ cận nghèo của toàn thị xã là 12,24% (4.721/38.574 hộ), trong đó khu vực nông thôn là 9,71% (2.123/21.869 hộ), giảm 1,52% so với năm 2011. Cụ thể như sau:

DVT: %

STT	Nội dung	Năm 2011	Năm 2020
I	Tỷ lệ hộ nghèo của toàn thị xã	30,79	5,43
	Trong đó, tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn	31,15	2,78⁶
1	Xã Hòa Đông	20,11	2,56
2	Xã Vĩnh Hiệp	25,52	1,96
3	Xã Vĩnh Tân	43,47	2,96
4	Xã Vĩnh Hải	21,37	2,22
5	Xã Lai Hòa	29,03	3,37
6	Xã Lạc Hòa	47,40	3,46
II	Tỷ lệ hộ cận nghèo của toàn thị xã	10,72	12,24
	Trong đó, tỷ lệ hộ cận nghèo khu vực nông thôn	10,33	9,71
1	Xã Hòa Đông	8,49	9,29
2	Xã Vĩnh Hiệp	25,52	17,15
3	Xã Vĩnh Tân	2,83	13,21
4	Xã Vĩnh Hải	8,00	3,65
5	Xã Lai Hòa	10,54	11,47
6	Xã Lạc Hòa	14,64	7,31

⁶ Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các xã đã trừ hộ bảo trợ xã hội theo quy định.

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 11 về Hộ nghèo theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

3.3.6 Về Lao động có việc làm

Thị xã Vĩnh Châu luôn quan tâm đến công tác đào tạo, giới thiệu và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền, vận động người dân chủ động, tích cực tham gia các lớp học nghề để trang bị và nâng cao chất lượng tay nghề, từng bước đáp ứng với nhu cầu của thị trường, có việc làm lâu dài và ổn định cuộc sống. Tính đến tháng 6/2021, tỷ lệ lao động có việc làm bình quân của 06 xã là 92,42%, trong đó: xã Vĩnh Hiệp đạt 97,78%; xã Lai Hòa đạt 93,41%; xã Hòa Đông đạt 90,03%; xã Vĩnh Hải đạt 91,19%; xã Lạc Hòa đạt 91,90%; xã Vĩnh Tân đạt 91,81%.

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 12 về Lao động có việc làm theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

3.3.7 Tổ chức sản xuất

Thị xã Vĩnh Châu xác định việc tập trung chỉ đạo, tuyên truyền, vận động phát triển hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã và thực hiện kết nối, liên kết sản xuất là khâu then chốt trong việc tổ chức lại sản xuất. Tính đến tháng 6/2021, 100% các xã của thị xã Vĩnh Châu đều có hợp tác xã hoạt động đúng Luật Hợp tác xã năm 2012 và có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, cụ thể như sau:

- Xã Vĩnh Hiệp

+ Trên địa bàn xã có 05 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 với 105 thành viên, tổng vốn điều lệ 1.238 triệu đồng, diện tích 169,09 ha, ngành nghề đăng ký hoạt động chính là nuôi tôm, trồng màu và cung ứng dịch vụ liên kết đầu vào cho thành viên hợp tác xã. Trong đó, nổi bật có Hợp tác xã thủy sản Toàn Thắng với 42 thành viên, tổ chức các hoạt động dịch vụ liên kết đầu vào (tôm giống, thức ăn, thuốc thú y thủy sản) cho các thành viên với giá thấp hơn so với thị trường, đồng thời liên kết với công ty tiêu thụ sản phẩm đầu ra ổn định, nâng cao hiệu quả sản xuất cho các thành viên.

+ Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản: xác định sản phẩm chủ lực là tôm (diện tích thả hàng năm đạt trên 3.170 ha) và cây màu (diện tích trên 150 ha) theo tiêu chuẩn VietGAP, ASC thích ứng với biến đổi khí hậu, xã đã quy hoạch lại vùng sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi liên kết, thông qua các hợp đồng liên kết với các công ty, doanh nghiệp.

- Xã Vĩnh Tân

+ Trên địa bàn xã có 04 hợp tác xã và 01 liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, với 132 thành viên, tổng vốn điều lệ 724 triệu đồng, diện tích 389,3 ha, ngành nghề đăng ký hoạt động chính là sản xuất kinh doanh tôm, muối, Artemia và nuôi trồng thủy sản. Trong đó, nổi bật có Hợp tác xã Artemia Vĩnh Châu với 13 thành viên, vốn điều lệ 390 triệu đồng, diện tích 200 ha, hoạt động kinh doanh, dịch vụ trứng bào xác Artemia, liên tục hoạt động có lãi, đem về lợi nhuận ổn định cho các thành viên.

+ Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản: xác định sản phẩm chủ lực là Artemia (diện tích nuôi hàng năm khoảng 100 ha, sản lượng thu hoạch hàng năm từ 6,5 – 7 tấn trứng), xã đã xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ trứng bào xác Artemia, thực hiện hợp đồng liên kết giữa Hợp tác xã Artemia Vĩnh Châu với Trung tâm Khuyến nông tỉnh Kiên Giang.

- Xã Lạc Hòa

+ Trên địa bàn xã có 03 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, với 33 thành viên, tổng vốn điều lệ 416 triệu đồng, diện tích 81 ha. Trong đó, nổi bật là Hợp tác xã rau màu Hòa Thành với 10 thành viên, vốn điều lệ 200 triệu đồng, diện tích 15 ha, hoạt động sản xuất kinh doanh các loại rau màu, thu mua nông thủy sản, tổ chức các hoạt động dịch vụ cung cấp vật tư đầu vào và tiêu thụ đầu ra sản phẩm mang lại hiệu quả cho thành viên.

+ Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản: xác định sản phẩm chủ lực là hành tím, xã đã định hướng, hỗ trợ nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ,... xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ hành tím dựa trên hợp đồng liên kết tiêu thụ với giá mua sản phẩm ổn định.

- Xã Lai Hòa

+ Trên địa bàn xã có 02 hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, với 168 thành viên, tổng vốn điều lệ 589,5 triệu đồng, diện tích 237,59 ha. Trong đó, nổi bật có Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ muối – tôm Artemia Lai Hòa với 136 thành viên, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ nghề muối, nuôi tôm, Artemia và các loại thủy sản khác, tổ chức đầu tư giống, vật tư phục vụ nuôi trứng bào xác Artemia cho các thành viên và có ký hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ đầu ra sản phẩm mang lại hiệu quả cao.

+ Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản: xác định sản phẩm chủ lực là Artemia (diện tích thả nuôi hàng năm khoảng 348 ha). Trong các năm qua, địa phương đã hình thành được cơ sở chế biến trứng Artemia tại chỗ để tiêu thụ sản phẩm cho nông dân địa phương, xây dựng hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ trứng bào xác Artemia với giá cả ổn định.

- Xã Hòa Đông

+ Trên địa bàn xã có 04 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, với 58 thành viên, tổng vốn điều lệ 775 triệu đồng, diện tích 198 ha, ngành nghề đăng ký hoạt động là sản xuất kinh doanh nuôi trồng thủy sản. Trong đó, nổi bật có Hợp tác xã nuôi trồng thủy sản Hòa Nghĩa với 26 thành viên, vốn điều lệ 155 triệu đồng, diện tích 66,5 ha, hoạt động kinh doanh, dịch vụ cung ứng con giống, thức ăn thủy sản, tổ chức hoạt động hiệu quả, mang lại lợi nhuận ổn định cho các thành viên..

+ Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản: xác định sản phẩm chủ lực là tôm nước lợ (diện tích nuôi hàng năm khoảng 3.300 ha, sản lượng thu hoạch khoảng 11.000 – 12.000 tấn tôm nguyên liệu), xã đã xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ tôm dựa trên hợp đồng liên kết bằng văn bản giữa Hợp tác xã Hòa Nghĩa với Công ty Stapimex, giá mua sản phẩm ổn định.

- Xã Vĩnh Hải

+ Trên địa bàn xã có 01 hợp tác xã nông nghiệp là Hợp tác xã Thanh Long ruột đỏ Hoàng Vũ hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã năm 2012, có 13 thành viên, tổng vốn điều lệ 35 triệu đồng, diện tích 11 ha, ngành nghề đăng ký hoạt động là sản xuất, thu mua Thanh Long, tổ chức hoạt động hiệu quả, mang lại lợi nhuận ổn định cho các thành viên..

+ Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản: xác định ngành nghề chủ lực là nuôi trồng thủy sản, trồng lúa, cây ăn trái, màu các loại, với diện tích trồng trọt hàng năm khoảng 4.850 ha, sản lượng thu hoạch hàng năm từ 65.000 – 70.000 tấn lúa, màu và cây ăn trái. Hiện nay, xã có mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ Thanh Long ruột đỏ dựa trên hợp đồng liên kết giữa Hợp tác xã Thanh Long ruột đỏ Hoàng Vũ với Công ty trách nhiệm hữu hạn Vạn Phát Thành (tỉnh Long An), giá mua sản phẩm ổn định.

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND**

3.4 Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường

3.4.1 Về Giáo dục và đào tạo

Thị xã Vĩnh Châu đã chú trọng, đầu tư hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục, tính đến nay đã có 23/25 trường trên địa bàn các xã đều đạt chuẩn cơ sở vật chất (trong đó có 20 trường đạt chuẩn quốc gia), tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Song song đó, công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em đến trường,... cũng được địa phương triển khai hiệu quả. Do đó, tính đến tháng 6/2021, 100% các xã trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đã

đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 1, xóa mù chữ đạt mức độ 2, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục theo học trung học phổ thông, bổ túc, trung cấp đạt 80,54%. Song song đó, thị xã Vĩnh Châu đã tăng cường mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo tăng từ 13,02% năm 2011 lên 32,70% năm 2020. Cụ thể như sau:

TT	Tên xã	Tỷ lệ phổ cập giáo dục đạt được so với quy định							≥ 25% lao động có việc làm qua đào tạo
		Mầm non 5 tuổi		Tiểu học		≥ 80% 15 – 18 tuổi tốt nghiệp THCS	≥ 80% tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT	≥ 90% XMC 15 – 35 tuổi biết chữ	
		≥ 95% 5 tuổi đến lớp	≥ 85% HTCT GDMN	≥ 90% 6 tuổi lớp 1	≥ 80% 11 tuổi hoàn thành CTTH				
1	Hòa Đông	100,00	93,51	100,00	93,60	89,36	80,53	99,44	65,50
2	Vĩnh Hiệp	99,19	100,00	100,00	88,03	82,48	83,05	94,54	65,83
3	Vĩnh Tân	99,65	100,00	100,00	87,23	92,98	80,00	98,39	25,20
4	Vĩnh Hải	100,00	95,44	100,00	80,31	91,40	80,96	99,88	25,14
5	Lai Hòa	99,46	100,00	99,76	92,86	84,55	81,94	99,04	25,10
6	Lạc Hòa	99,60	94,52	98,98	83,50	88,04	81,05	96,20	27,70

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 14 về Giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

3.4.2 Về Y tế

Thị xã Vĩnh Châu đã triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất y tế; công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế tuyến xã; hoạt động tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế theo đúng quy định,... Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác bồi dưỡng kiến thức, phương pháp tiếp cận tuyên truyền cho mạng lưới cán bộ dân số xã, ấp; vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai; thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; vận động Nhân dân ăn chín, uống sôi, vệ sinh nơi ở đảm bảo trong lành; bảo vệ môi trường trong sản xuất và khu vực dân cư;... đã góp phần nâng cao chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giúp các xã hoàn thành tiêu chí 15 về Y tế trong xây dựng nông thôn mới. Cụ thể như sau:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế bình quân trên địa bàn 06 xã là 97,15%, tăng 39,88% so với năm 2011. Trong đó, xã Vĩnh Hải đạt 100% (25.292/25.292 người); xã Lạc Hòa đạt 100% (15.071/15.071 người); xã Vĩnh Tân đạt 100% (16.845/16.845 người); xã Vĩnh Hiệp đạt 98,18% (9.398/9.527 người); xã Lai Hòa đạt 97,06% (25.349/26.116 người); xã Hòa Đông đạt 81,34% (9.036/11.108 người).

- 100% (06/06) xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) bình quân trên địa bàn 06 xã là 13,05%. Trong đó, xã Vĩnh Hiệp còn 6,38% (44/638 trẻ); xã Lạc Hòa còn 9,14% (112/1.229 trẻ); xã Hòa Đông còn 9,78% (84/860 trẻ); xã Lai Hòa còn 14,56% (321/2.204 trẻ); xã Vĩnh Tân còn 16,69% (253/1.517 trẻ); xã Vĩnh Hải còn 18,48% (378/2.047 trẻ).

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 15 về Y tế theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

3.4.3 Về Văn hóa

Thị xã Vĩnh Châu là vùng đất mang nhiều nét văn hóa đặc sắc, vừa mang chất biển, vừa mang bản sắc văn hóa đa dân tộc, vừa mang nét lịch sử. Do vậy, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di tích lịch sử cách mạng, di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn thị xã luôn được chú trọng. Người dân luôn ý thức duy trì và bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể như: nghệ thuật sân khấu Dù Kê, Lễ hội Óc-om-boc, Lễ hội Cúng Phước Biển, Lễ hội Kỳ Yên, Lễ dâng hương liệt sĩ nhà sư yêu nước Achar Sơn Thal,... Đồng thời, phát huy các giá trị văn hóa vật thể tại các điểm chùa (có khoảng 50 ngôi chùa, trong đó có 21 ngôi chùa Khmer), các di tích cấp tỉnh (Chùa Sêrây Cro Săng, Miếu Thiên Hậu Thánh Mẫu, Thanh Minh Cổ Miếu, địa điểm chiến thắng Xẻo Me, địa điểm Đồng Khởi Trà Teo, đình thần Khánh Hòa, nhà bia lưu niệm Chi bộ Lạc Hòa), hình thành nên các điểm sinh hoạt văn hóa lành mạnh, vừa giáo dục truyền thống, vừa giữ gìn bản sắc văn hóa cho người dân địa phương.

Trong thời gian qua, thị xã đã triển khai có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đồng thời phát động thực hiện sâu rộng mô hình “Hộ văn hóa nông thôn mới”, “Áp văn hóa nông thôn mới” theo Quyết định số 217/QĐ- UBND ngày 08/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên khắp địa bàn các xã. Tính đến nay, trên địa bàn 06 xã có 18.421/22.049 hộ được công nhận gia đình văn hóa, đạt 83,55%, tăng 6,91% so với năm 2011 (trong đó, có 15.406/22.049 hộ gia đình văn hóa nông thôn mới, đạt 69,87%); có 52/58 ấp được công nhận danh hiệu ấp văn hóa, đạt 89,65% (trong đó, có 21/58 ấp văn hóa nông thôn mới, đạt 36,21%). Phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao quần chúng phát triển sôi nổi với hơn 100 câu lạc bộ đờn ca tài tử và câu lạc bộ thể dục thể thao.

STT	Xã	Tổng số ấp	Số ấp văn hóa	Áp văn hóa nông thôn mới		Tổng số hộ	Số hộ văn hóa	Hộ văn hóa nông thôn mới	
				Số ấp	Tỷ lệ			Số hộ	Tỷ lệ
1	Xã Hòa Đông	10	8	4	40,00	2.745	2.230	1.879	68,45
2	Xã Vĩnh Hiệp	9	9	3	33,33	2.222	1.745	2.000	90,00
3	Xã Vĩnh Tân	11	11	4	36,36	3.799	3.120	2.427	63,88
4	Xã Vĩnh Hải	8	7	3	37,50	4.874	3.978	3.997	82,00

STT	Xã	Tổng số ấp	Số ấp văn hóa	Ấp văn hóa nông thôn mới		Tổng số hộ	Số hộ văn hóa	Hộ văn hóa nông thôn mới	
				Số ấp	Tỷ lệ			Số hộ	Tỷ lệ
5	Xã Lai Hòa	11	9	4	36,36	4.944	4.354	3.588	72,57
6	Xã Lạc Hòa	9	8	3	33,33	3.465	2.994	1.515	43,72
Tổng cộng		58	52	21	36,20	22.049	18.421	15.406	69,87

** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 16 về Văn hoá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.*

3.4.4 Về môi trường

** Về sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch*

Từ năm 2011 đến nay, thị xã đã được hỗ trợ, đầu tư xây dựng 12 trạm cấp nước tập trung và nâng cấp, mở rộng đường ống, phục vụ cấp nước. Tính đến tháng 6/2021, số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh trên địa bàn 06 xã thuộc thị xã Vĩnh Châu là 21.869/21.869 hộ, đạt tỷ lệ 100%. Số hộ sử dụng nước sạch đạt Quy chuẩn quốc gia QCVN 02/BYT khu vực nông thôn trên địa bàn thị xã là 16.673/21.869 hộ, đạt tỷ lệ 76,24%. Cụ thể:

- Xã Lai Hòa: Số hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 4.944/4.944 hộ, đạt 100%. Số hộ sử dụng nước sạch là 3.294/4.944 hộ, đạt 66,62%;

- Xã Vĩnh Tân: Số hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 3.799/3.799 hộ, đạt 100%. Số hộ sử dụng nước sạch là 3.175/3.799 hộ, đạt 83,57%;

- Xã Lạc Hòa: Số hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 3.285/3.285 hộ, đạt 100%. Số hộ sử dụng nước sạch là 3.283/3.285 hộ, đạt 99,93%;

- Xã Vĩnh Hải: Số hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 4.874/4.874 hộ, đạt 100%. Số hộ sử dụng nước sạch là 3.443/4.874 hộ, đạt 70,64%;

- Xã Vĩnh Hiệp: Số hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 2.222/2.222 hộ, đạt 100%. Số hộ sử dụng nước sạch là 1.488/2.222 hộ, đạt 66,97%;

- Xã Hòa Đông: Số hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 2.745/2.745 hộ, đạt 100%. Số hộ sử dụng nước sạch là 1.990/2.745 hộ, đạt 72,49%.

** Về cơ sở sản xuất - kinh doanh đảm bảo quy định về môi trường*

Tính đến tháng 6/2021, trên địa bàn 06 xã của thị xã Vĩnh Châu có 118 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản có hồ sơ, thủ tục về môi trường. Trong quá trình hoạt động các cơ sở tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, thực hiện phân loại, thu gom, xử lý chất thải, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đúng quy định. Trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu không có làng nghề và hiện tại chưa có các khu, cụm công nghiệp.

** Về xây dựng cảnh quan, môi trường xanh – sạch – đẹp – an toàn*

Thị xã Vĩnh Châu thường xuyên phối hợp với các hội, đoàn thể tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan môi trường thông qua các lớp tập huấn triển khai các văn bản quy định về bảo vệ môi trường, tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt khóm, ấp; tổ chức ra quân vệ sinh môi trường "Ngày thứ bảy tình nguyện", "Ngày chủ nhật xanh", dọn vệ sinh các khu vực công cộng, đê biển,...; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch "Hãy làm sạch biển", Chiến dịch "Làm cho thế giới sạch hơn", Ngày môi trường thế giới hàng năm bằng các hoạt động thiết thực, góp phần bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, hưởng ứng xây dựng mô hình "Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu", "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch", các xã trên địa bàn thị xã đã phát động triển khai nhiều hoạt động như phát quang, dọn cỏ, trồng cây xanh, hoa kiểng, lắp đặt cột cờ, đèn chiếu sáng, vận động Nhân dân chỉnh trang nhà cửa, giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện sạch nhà - sạch bếp - sạch ngõ,... Qua đó, đã hình thành nhiều tuyến đường nổi bật như: tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu ở ấp Kinh Mới, xã Vĩnh Hiệp dài 800m; tuyến đường ấp Thạch Sao, xã Hòa Đông dài 500m cùng rất nhiều tuyến đường hoa trên địa bàn các xã, đã làm thay đổi tích cực diện mạo nông thôn, xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn. Mặt khác, tại các địa phương cũng thường xuyên kiểm tra, tổ chức nạo vét, khơi thông cống rãnh như: công trình nạo vét kênh thoát nước thuộc phường Vĩnh Phước dài 1.780 m, công trình nạo vét kênh chợ Prey Chóp xã Lai Hòa,... nhằm khắc phục ô nhiễm môi trường, khắc phục tình trạng ngập úng. Tại các khu vực công cộng không có hiện tượng ngập úng, tù đọng nước thải. Tính đến tháng 6/2021, có 100% xã đạt chỉ tiêu này.

**** Về mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch***

Đến cuối tháng 6/2021, 100% các xã trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đều có quy hoạch đất làm nghĩa trang trong Đồ án quy hoạch nông thôn mới được Ủy ban nhân dân thị xã phê duyệt theo quy định, với quy mô từ 2 - 5 ha. Cụ thể: nghĩa trang tại xã Lai Hòa khoảng 05 ha, 02 nghĩa trang tại xã Vĩnh Hải khoảng 4,2 ha, nghĩa trang tại xã Vĩnh Hiệp, xã Lạc Hòa, xã Vĩnh Tân, xã Hòa Đông khoảng 02 ha/nghĩa trang. Ngoài ra, trên địa bàn 06 xã còn có 12 lò hỏa táng. Ủy ban nhân dân các xã theo kế hoạch (hàng năm hoặc giai đoạn) đều có các hoạt động tuyên truyền về mai táng, đảm bảo các hình thức mai táng phù hợp theo tập quán của địa phương, không xảy ra ô nhiễm môi trường trong hoạt động mai táng theo quy định.

**** Về thu gom, xử lý chất thải rắn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh***

- Đối với rác thải sinh hoạt: Trước đây, chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thị xã được thu gom, xử lý tại bãi rác tập trung nằm trên địa bàn phường Vĩnh Phước. Tuy nhiên, hiện nay, bãi rác này đang được triển khai các thủ tục để đóng

cửa, đồng thời Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh đã phối hợp với Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu đề xuất đầu tư, xây dựng bãi rác mới trên địa bàn phường Khánh Hòa. Đối với rác thải phát sinh hiện tại của thị xã Vĩnh Châu, do Công ty công trình đô thị tỉnh Sóc Trăng thu gom, vận chuyển về Nhà máy xử lý chất thải rắn của tỉnh (khối lượng thu gom đạt khoảng 52 tấn/ngày tại các tuyến đường chính của các xã phường). Đối với các tuyến dân cư trực tiếp, các hộ gia đình xử lý bằng cách chôn lấp hoặc đốt sau khi phân loại.

- Chất thải từ sản xuất nông nghiệp: trên địa bàn các xã đã bố trí 08 bể thu gom, lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, hướng dẫn người dân thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào các bể chứa, hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý.

- Chất thải y tế: Hiện các cơ sở y tế đã phân loại chất thải tại nguồn, 100% chất thải y tế nguy hại được Trung tâm y tế thị xã Vĩnh Châu thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải sản xuất, chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp thu gom, xử lý theo quy định.

**** Về tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo quy hoạch***

Trong thời gian qua, Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” của các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã và mô hình thi đua xây dựng “Hộ văn hóa nông thôn mới” do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, đã được triển khai sâu rộng, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng sống của từng hộ gia đình, đặc biệt là các công trình vệ sinh nông thôn như nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đã được đầu tư, xây dựng, đảm bảo đúng quy định, phục vụ tích cực cho đời sống của người dân nông thôn. Tính đến tháng 6/2021, tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch bình quân trên địa bàn 06 xã là 81,51%. Trong đó, xã Hòa Đông đạt 96,98% (2.662/2.745 hộ); xã Vĩnh Hiệp đạt 93,70% (2.082/2.222 hộ); xã Vĩnh Hải đạt 79,50% (3.875/4.874 hộ); xã Vĩnh Tân đạt 78,55% (2.984/3.799 hộ); xã Lai Hòa đạt 75,75% (3.745/4.944 hộ); xã Lạc Hòa đạt 75,73% (2.624/3.465 hộ).

**** Về tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm***

Thị xã Vĩnh Châu đã tổ chức cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm ban đầu nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn theo quy định; Phối hợp với ngành y tế thường xuyên tập huấn, hướng dẫn các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho các hộ sản xuất kinh doanh. Tính đến tháng 6/2021, trên địa bàn 06 xã có 500/500 hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt 100% (bao gồm: xã Vĩnh

Hiệp 45 hộ; xã Lai Hòa 272 hộ; xã Hòa Đông 60 hộ; xã Vĩnh Hải 55 hộ; xã Lạc Hòa 54 hộ; xã Vĩnh Tân 14 hộ).

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

3.5 Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

3.5.1 Về Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: thị xã Vĩnh Châu đã hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ, công chức các xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và lý luận chính trị. Tính đến tháng 6/2021, 100% các xã đều có cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định.

- Tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở: 06/06 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định gồm: Đảng bộ, Chính quyền xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam.

- Đảng bộ, chính quyền xã: năm 2020, Đảng bộ 06/06 xã được xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; Chính quyền 06/06 xã được công nhận đạt “Trong sạch, vững mạnh”.

- Các tổ chức chính trị - xã hội xã: các tổ chức chính trị - xã hội của 06/06 xã hàng năm đều được xếp loại từ “khá” trở lên.

- Chuẩn tiếp cận pháp luật: 06/06 xã đều được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng quy định. Việc triển khai thực hiện được cấp ủy, Ủy ban nhân dân các cấp quan tâm lãnh chỉ đạo, triển khai nghiêm túc, bảo đảm công khai minh bạch, dân chủ, đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật và trách nhiệm của của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ, hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình, đời sống xã hội: công tác bình đẳng giới được cấp ủy các cấp quan tâm, thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn quy hoạch lãnh đạo nữ. Bên cạnh đó, các đoàn thể chính trị - xã hội luôn tạo điều kiện cho gia đình và cá nhân phụ nữ thuộc hộ nghèo, người khuyết tật được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các nguồn vốn vay, nguồn vốn hỗ trợ chính sách. Qua đó, nhiều phụ nữ trên địa bàn được ổn định cuộc sống và vươn lên thoát nghèo. Trong năm 2021, trên địa bàn các xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; các xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị, cấp phát tờ bướm, phát thanh các chuyên mục về bình đẳng giới tại địa phương; 06/06 xã đều có nữ tham gia Ban Chấp hành Đảng ủy;

các xã đều có thành lập các địa chỉ tin cậy đạt chuẩn; 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật được vay vốn ưu đãi từ chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng khác.

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 18 về Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

3.5.2 Về Quốc phòng và an ninh

Thị xã Vĩnh Châu là thị xã ven biển của tỉnh Sóc Trăng, có vị trí chiến lược hết sức quan trọng trong bảo vệ quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, ổn định và không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. An ninh trong vùng tôn giáo, vùng dân tộc khu vực nông thôn được đảm bảo, không có điểm nóng về quốc phòng, an ninh. Các nội dung công tác quốc phòng, quân sự địa phương, công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh có nhiều đổi mới. Công tác khám tuyển và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, đảm bảo 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm. Hàng năm tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện và cấp cơ sở đạt kết quả xuất sắc.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trên địa bàn thị xã được triển khai tích cực, đạt hiệu quả cao, nhiều mô hình mới, hiệu quả được đưa vào hoạt động, góp phần đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, ổn định. Mô hình “tiếng loa an ninh”, mô hình “camera an ninh”, mô hình “thắp sáng đường quê”, mô hình “sư sãi và phật tử tham gia phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự”; mô hình “phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội thông qua mạng xã hội (Zalo)”; mô hình “Câu lạc bộ phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội”... đi vào hoạt động đạt hiệu quả cao. Thông qua các mô hình đã giúp cho lực lượng Công an cơ sở cũng như Công an thị xã giải quyết kịp thời các điểm nóng, làm tốt công tác phòng ngừa và đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, giúp cho chính quyền địa phương làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự. Từ đó tạo niềm tin cho Nhân dân và được quần chúng Nhân dân ủng hộ, tham gia tích cực phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm. Bên cạnh đó, địa phương còn tập trung xây dựng và nhân rộng xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” và đảm bảo bình yên, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

*** Đánh giá: 06/06 xã (100%) trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu đạt tiêu chí 19 về Quốc phòng và an ninh theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.**

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Qua quá trình triển khai thực hiện Chương trình dưới sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Vĩnh Châu, tất cả các dự án xây dựng cơ bản trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đều được thẩm định nguồn. Vì vậy, 100% dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Chương trình đều được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục của Luật đầu tư công. Tính đến tháng 31/12/2020, thị xã Vĩnh Châu “không có nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình xây dựng nông thôn mới”. Riêng đối với thời điểm 6 tháng đầu năm 2021, do các dự án đầu tư đang triển khai thi công, chưa giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm, vì vậy chưa đánh giá được tình hình nợ đọng.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét công nhận Thị xã Vĩnh Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân thị xã hoàn thành đầy đủ, đúng trình tự và đủ thủ tục, được Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Sóc Trăng tiếp nhận, thẩm tra, đánh giá đảm bảo theo đúng quy định của Quyết định 2540/QĐ-TTg.

2. Về kết quả xây dựng nông thôn mới

Thị xã Vĩnh Châu có 100% số xã (06/06 xã) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó, có 01 xã được công nhận đạt chuẩn theo Quyết định số 491/QĐ-TTg và Quyết định số 342/QĐ-TTg; 05 xã được công nhận đạt chuẩn theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và Quyết định số 880/QĐ-UBND.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Tính đến ngày 31/12/2020, Thị xã Vĩnh Châu không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xét công nhận thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành thành viên BCD tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu: HC, KT, TH.

CHỦ TỊCH